TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST Ngày50-01-2022 V/v ly hôn, tranh chấp về chia tài sản khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Minh

Bà Phạm Thị Yến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh -Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Thiệm - Kiểm sát viên.

Ngày 05tháng 01năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòngxét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số71/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2021 về việcly hôn, tranh chấp chia tài sản khi ly hôn theoQuyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2021/QĐXX-ST ngày 26tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2021/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*Bà Lưu Thị P; nơi cư trú: Số 8/1 TT, TDP số 01, phường TC, quận HA, thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:*Ông Phan Châu CH; nơi cư trú: Số 8/1 TT, TDP số 01, phường TC, quận HA, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 7 năm 2021, bản tự khai nguyên đơn là bà Lưu Thị Ptrình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lưu Thị P và ông Phan Châu CH chung sống với nhau từ năm 1993, đến ngày 12/5/2015, ông bà đăng ký kết hôn tại UBND phường

Tràng Cát, quận Hải An, thành phố Hải Phòng trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống ông bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông bà không cùng quan điểm sốngvà nhiều vấn đề khác trong khoảng thời gian dài. Ông bà thường xuyên đánh cãi chửi nhau ảnh hưởng đến an ninh, trật tự khu phố. Bà P luôn cảm thấy mệt mỏi và ảnh hưởng đến tâm lý của mình vì thế bà và ông CH đã sống ly thân ăn riêng và không phụ thuộc kinh tế của nhau, không ai còn quan tâm đến ai 06 năm nay. Mặc dù hai bên gia đình đã can thiệp và hòa giải nhưng mâu thuẫn không được giải quyết. Gần đây ông CH còn đánh bà P nên bà phải nhờ công an phường can thiệp. Đến nay bà P không thể sống cuộc sống như thế này nữa, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà P đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phan Châu CH.

- Về con chung: Bà Lưu Thị P và ông Phan Châu CH có 01 con chung là Phan Thị PH, sinh ngày 03/6/1995, hiện đã trưởng thành nên bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà P và ông CH có 1 tài sản chung là 217 m^2 đất và tài sản trên đất tại thửa bản đồ số 47, tờ bản đồ số 02, địa chỉ: Khu dân cư Lương Khê 2, phường Tràng Cát, quận Hải An, thành phố Hải Phòng đã được UBND quận Hải An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 09/12/2009.Theo đơn khởi kiện, bà đề nghị Tòa án chia đôi tài sản chung cho bà và ông CH mỗi người một nửa..

Bị đơn là ông Phan Châu CH:

Trong quá trình giải quyết vụ án, sau khi gửi Thông báo thụ lý ông CH không có ý kiến gì bằng văn bản. Tòa án triệu tập ông CH để lấy lời khaiđể làm rõ về mâu thuẫn vợ chồng trong quá trình chung sống cũng như quan điểm của cá nhân ôngđối với các vấn đề về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung nhưng ông CH không đến Tòa án. Qua xác minh tại địa P thì ông CH hiện đang cư trú tại số 8/1 TT, TDP số 01, phường TC, quận HA, thành phố Hải Phòng. Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho ông CH, ông CH từ chối nhận băn bản, Tòa án tiến hành niêm yết văn bản theo quy định của pháp luật. Đồng thời Tòa án đã xuống nơi ông CH sinh sống nhưng ông CH không hợp tác nên Tòa án đã lập biên bản không tiến hành lấy lời khai được của ông CH về quá trình chung sống, quan điểm của ông CH đối với yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn của bà P, biên bản có sự chứng kiến của tổ trưởng tổ dân phố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng theo

quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Bà P và ông CH kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống thường xuyên mâu thuẫn dẫn đến đánh cãi chửi nhau, ông bà sông ly thân không ai quan tâm đến ai đã 06 năm nay. Bà P không còn tình cảm với ông CH. Do vậy cần xác định tình trạng hôn nhân đã trầm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P.

Về con chung: Bà P và ông CH có 01 con chung là Phan Thị PH, sinh năm 1995, hiện đã trưởng nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 03/11/2021, bà P rút yêu cầu Tòa án chia tài sản chung của bà và ông CH, căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này của nguyên đơn.

Về án phí: Bà P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩmtheo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1]Về thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về chia tài sản khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm khởi kiện, bị đơn là ông Phan Châu CH, đang cư trú tại quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Bà Lưu Thị P vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. ông Phan Châu CH là bị đơn không có yêu cầu phản tố đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lưu Thị P và ông Phan Châu CHquyết định kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn, theo quy định tại Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống: Vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do cả hai không

hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống và các vấn đề trong cuộc sống sinh hoạt hằng ngày nên ông bà thường xuyên cãi nhau.Ông bà đã sống ly thân 06 năm nay không ai còn quan tâm đến ai về mọi mặt.Xác minh tại địa P thể hiện:Quá trình chung sống bà P và ông CH có nhiều mâu thuẫn, khoảng 4 đến 5 năm trở lại đây, ông bà thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, đánh nhau nên bà P đã chuyển ra ở cùng con trai, sống ly thân với ông CH. Gần đây ông CH càng biểu hiện tiêu cực, nhiều lần chửi bới, mạt sát, đe dọa bà P, điển hình là vào khoảng tháng 9/2021, ông CH đe dọa khiến bà P phải làm đơn trình báo Công an phường để can thiệp, hòa giải. Nhiều lần cán bộ Tòa án đến gửi văn bản cũng như đến làm việc ông CH không hợp tác và cố tình gây khó khăn, cản trở việc giải quyết vụ án. Đại diện gia đình ông bà xác nhận giữa hai ông bà thường xuyên xảy ra xô sát cãi nhau, mặc dù gia đình và các con khuyên giải nhưng không có kết quả. Hiện nay ông CH và bà P đã sống ly thân hơn 05 năm nay không còn quan hệ về tình cảm và kinh tế nữa.Hội đồng xét xử nhận định, thực tế bà P và ông CHđã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ công việc trong gia đình,vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng theo Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, áp dụng Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của bà Lưu Thị P được ly hôn với ông Phan Châu CH.

[4] Về con chung: Bà P và ông CH có 01 con chung là Phan Thị PH, sinh năm 1995, hiện đã trưởng thành, bà P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Ông bà có 1 tài sản chung là 217 m^2 đất và tài sản trên đất tại thửa bản đồ số 47, tờ bản đồ số 02, địa chỉ: Khu dân cư Lương Khê 2, phường Tràng Cát, quận Hải An, thành phố Hải Phòng đã được UBND quận Hải An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 09/12/2009.Theo đơn khởi kiện, bà P đề nghị Tòa án chia đôi tài sản chung cho bà và ông CH mỗi người một nửa.Nay ông bà đã tự thỏa thuận được với nhau về việc phân chia tài sản chung nên ngày 03/11/2021,bà Pcó đơn rút yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung của bà và ông CH. Xét việc rút yêu cầu khởi kiện là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.Căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu chia tài sản của vợ chồng khi ly hôn của bà P. Nếu có tranh chấp bà P có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn.

[6]Về án phí: Bà Lưu Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại bà P số tiền 36.000.000đồng tạm ứng án phí chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn.

[7] Về quyền kháng cáo: Bà Lưu Thị P và ông Phan Châu CHđược quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 235, khoản 2 Điều 244 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;khoản 3 Điều 18, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lưu Thị P được ly hôn với Phan Châu CH.

2. Về con chung: Bà P và ông CH có 01 con chung là Phan Thị PH, sinh năm 1995, đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản khi ly hôn của bà Lưu Thị P. Bà P có quyền khởi kiện lại yêu cầu Tòa án chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn

4. Về án phí:

- Bà Lưu Thị Pphải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0018152ngày 28 tháng 7 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.Bà P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại bà Lưu Thị P số tiền 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng) tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung khi ly hôn đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0018153 ngày 28 tháng 7 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

5. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Bà Lưu Thị P và ông Phan Châu CHđược quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Đỗ Văn Minh	**Phạm Thị Yến**	**Nguyễn Thị Hằng**

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- UBND phường Tràng Cát, quận Hải An, HP
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hằng